

Số: 373 /2026/DMKQ-EVS

Hà Nội, ngày 05 tháng 10 năm 2026

**BÁO CÁO DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN
GIAO DỊCH KỶ QUỸ THÁNG 09 NĂM 2026**

Kính gửi: Sở giao dịch chứng khoán TP.Hồ Chí Minh

Công ty cổ phần chứng khoán EVS xin báo cáo Sở giao dịch chứng khoán TP.Hồ Chí Minh danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch kỷ quỹ tháng 09 năm 2026 như sau:

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch kỷ quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch kỷ quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch kỷ quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch kỷ quỹ cuối kỳ
1			GDT	GDT
2			MDG	MDG
3	AAA			AAA
4	AAM			AAM
5	ABR			ABR
6	ABT			ABT
7	ACB			ACB
8	ACC			ACC
9	ACG			ACG
10	ACL			ACL
11	ADG			ADG
12	ADP			ADP
13	ADS			ADS
14	AFX			AFX
15	AGG			AGG
16	AGR			AGR
17	ANT			ANT
18	ANV			ANV
19	ASG			ASG
20	ASM			ASM
21	AST			AST
22	BAF			BAF
23	BCM			BCM
24	BFC			BFC
25	BHN			BHN
26	BIC			BIC
27	BID			BID
28	BKG			BKG
29	BMC			BMC
30	BMP			BMP
31	BRC			BRC
32	BSI			BSI
33	BSR			BSR
34	BTP			BTP
35	BTT			BTT
36	BVH			BVH
37	BWE			BWE

38	C32			C32
39	C47			C47
40	CCC			CCC
41	CCI			CCI
42	CCL			CCL
43	CDC			CDC
44	CHP			CHP
45	CII			CII
46	CKG			CKG
47	CLC			CLC
48	CLL			CLL
49	CLW			CLW
50	CMG			CMG
51	CMV			CMV
52	CNG			CNG
53	COM			COM
54	CRC			CRC
55	CRE			CRE
56	CRV			CRV
57	CSM			CSM
58	CSV			CSV
59	CTD			CTD
60	CTF			CTF
61	CTG			CTG
62	CTI			CTI
63	CTR			CTR
64	CTS			CTS
65	CVT			CVT
66	D2D			D2D
67	DAT			DAT
68	DBC			DBC
69	DBD			DBD
70	DBT			DBT
71	DC4			DC4
72	DCL			DCL
73	DCM			DCM
74	DGW			DGW
75	DHA			DHA
76	DHC			DHC
77	DHG			DHG
78	DHM			DHM
79	DIG			DIG
80	DMC			DMC
81	DPG			DPG
82	DPM			DPM
83	DPR			DPR
84	DRC			DRC
85	DRL			DRL
86	DSC			DSC
87	DSE			DSE
88	DSN			DSN
89	DTT			DTT
90	DVP			DVP
91	DXG			DXG
92	DXS			DXS
93	EIB			EIB
94	ELC			ELC
95	EVE			EVE
96	EVF			EVF
97	EVG			EVG
98	FCM			FCM

99	FCN			FCN
100	FDC			FDC
101	FIR			FIR
102	FIT			FIT
103	FMC			FMC
104	FPT			FPT
105	FRT			FRT
106	FTS			FTS
107	GAS			GAS
108	GEE			GEE
109	GEG			GEG
110	GEL			GEL
111	GEX			GEX
112	GHC			GHC
113	GMD			GMD
114	GMH			GMH
115	GSP			GSP
116	GTA			GTA
117	GVR			GVR
118	HAG			HAG
119	HAH			HAH
120	HAR			HAR
121	HAX			HAX
122	HCD			HCD
123	HCM			HCM
124	HDB			HDB
125	HDC			HDC
126	HDG			HDG
127	HHP			HHP
128	HHS			HHS
129	HHV			HHV
130	HII			HII
131	HMC			HMC
132	HNA			HNA
133	HPA			HPA
134	HPG			HPG
135	HPX			HPX
136	HQC			HQC
137	HRC			HRC
138	HSG			HSG
139	HSL			HSL
140	HT1			HT1
141	HTG			HTG
142	HTI			HTI
143	HTL			HTL
144	HTN			HTN
145	HTV			HTV
146	HU1			HU1
147	HUB			HUB
148	HVH			HVH
149	ICT			ICT
150	IDI			IDI
151	IJC			IJC
152	ILB			ILB
153	IMP			IMP
154	ITC			ITC
155	KBC			KBC
156	KDC			KDC
157	KDH			KDH
158	KHG			KHG
159	KHP			KHP

25 - 1
ÔNG
CỔ PH
JNG K
EV
TRUN

160	KMR			KMR
161	KOS			KOS
162	KSB			KSB
163	L10			L10
164	LAF			LAF
165	LBM			LBM
166	LCG			LCG
167	LGC			LGC
168	LGL			LGL
169	LHG			LHG
170	LIX			LIX
171	LM8			LM8
172	LPB			LPB
173	LSS			LSS
174	MBB			MBB
175	MCH			MCH
176	MCM			MCM
177	MIG			MIG
178	MSB			MSB
179	MSH			MSH
180	MSN			MSN
181	MWG			MWG
182	NAB			NAB
183	NAF			NAF
184	NAV			NAV
185	NBB			NBB
186	NCT			NCT
187	NHH			NHH
188	NHT			NHT
189	NKG			NKG
190	NLG			NLG
191	NNC			NNC
192	NO1			NO1
193	NSC			NSC
194	NT2			NT2
195	NTC			NTC
196	NTL			NTL
197	NVL			NVL
198	OCB			OCB
199	OPC			OPC
200	ORS			ORS
201	PAC			PAC
202	PAN			PAN
203	PC1			PC1
204	PDN			PDN
205	PDR			PDR
206	PDV			PDV
207	PET			PET
208	PGC			PGC
209	PGD			PGD
210	PGI			PGI
211	PGV			PGV
212	PHC			PHC
213	PHR			PHR
214	PJT			PJT
215	PLX			PLX
216	PNJ			PNJ
217	POW			POW
218	PPC			PPC
219	PTB			PTB
220	PTC			PTC

221	PVD			PVD
222	PVP			PVP
223	PVT			PVT
224	QCG			QCG
225	QNP			QNP
226	RAL			RAL
227	REE			REE
228	RYG			RYG
229	S4A			S4A
230	SAB			SAB
231	SAM			SAM
232	SAV			SAV
233	SBA			SBA
234	SBG			SBG
235	SBT			SBT
236	SC5			SC5
237	SCR			SCR
238	SCS			SCS
239	SFC			SFC
240	SFG			SFG
241	SFI			SFI
242	SGN			SGN
243	SGR			SGR
244	SGT			SGT
245	SHA			SHA
246	SHB			SHB
247	SHI			SHI
248	SHP			SHP
249	SIP			SIP
250	SJD			SJD
251	SJS			SJS
252	SKG			SKG
253	SMB			SMB
254	SMC			SMC
255	SRC			SRC
256	SRF			SRF
257	SSB			SSB
258	SSC			SSC
259	SSI			SSI
260	STB			STB
261	SVC			SVC
262	SVT			SVT
263	SZC			SZC
264	SZL			SZL
265	TAL			TAL
266	TBC			TBC
267	TCB			TCB
268	TCH			TCH
269	TCI			TCI
270	TCL			TCL
271	TCM			TCM
272	TCO			TCO
273	TCT			TCT
274	TCX			TCX
275	TDC			TDC
276	TDG			TDG
277	TDM			TDM
278	TDP			TDP
279	TDW			TDW
280	TEG			TEG
281	THG			THG



282	TIP		TIP
283	TIX		TIX
284	TLD		TLD
285	TLG		TLG
286	TMP		TMP
287	TMS		TMS
288	TNI		TNI
289	TNI		TNI
290	TNT		TNT
291	TPB		TPB
292	TPC		TPC
293	TRA		TRA
294	TRC		TRC
295	TSA		TSA
296	TTA		TTA
297	TTE		TTE
298	TV2		TV2
299	TVB		TVB
300	TVS		TVS
301	TVT		TVT
302	TYA		TYA
303	UIC		UIC
304	VAB		VAB
305	VCB		VCB
306	VCF		VCF
307	VCG		VCG
308	VCI		VCI
309	VCK		VCK
310	VDP		VDP
311	VDS		VDS
312	VFG		VFG
313	VGC		VGC
314	VHC		VHC
315	VHM		VHM
316	VIB		VIB
317	VIC		VIC
318	VIP		VIP
319	VIX		VIX
320	VJC		VJC
321	VND		VND
322	VNL		VNL
323	VNM		VNM
324	VOS		VOS
325	VPB		VPB
326	VPD		VPD
327	VPI		VPI
328	VPL		VPL
329	VPS		VPS
330	VPX		VPX
331	VRC		VRC
332	VRE		VRE
333	VSC		VSC
334	VSH		VSH
335	VSI		VSI
336	VTO		VTO
337	VTP		VTP
338	VVS		VVS
339	YEG		YEG
340	BCE	BCE	
341	GIL	GIL	
342	KLB	KLB	

343	MHC	MHC		
344	PLP	PLP		
345	PNC	PNC		
346	STK	STK		
347	VNG	VNG		
348	VNS	VNS		

Đường link đăng tải thông tin nói trên trên website của công ty:

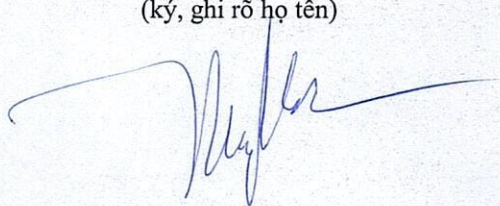
https://www.eves.com.vn/files/WebFlie/PDF/BCKQ/EVS_BC_Thang_DMChungKhoanGDKQ_Thang09.2026_HSX.pdf

Chúng tôi cam kết và chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của báo cáo này.

Kính báo cáo Sở giao dịch chứng khoán TP.Hồ Chí Minh.

Người lập

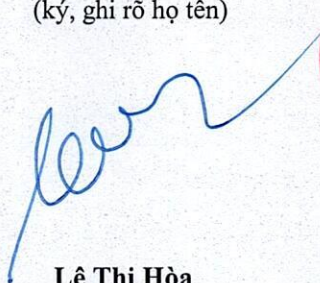
(ký, ghi rõ họ tên)



Lê Vũ Thùy Linh

Kiểm soát

(ký, ghi rõ họ tên)



Lê Thị Hòa



TUQ. Tổng Giám Đốc

(ký, ghi rõ họ tên)

**Phó Giám đốc phụ trách Khối
Dịch vụ Ngân hàng đầu tư
Nguyễn Mậu Hoàng**

10